TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Hà Thị Hòa;
2. Bà: Lê Thị Liên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân mở lại phiên tòa để đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST – HNGĐ, ngày 11/7/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023:

1.**Nguyên đơn**: Cầm Thị Th, sinh năm 1998.(có mặt)
Địa chỉ: Thôn YM, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa..

2.**Bị đơn**: Lang Văn K, sinh năm 1992.(có mặt)
Địa chỉ: Thôn YM, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày10/7/2023 của chị Cầm Thị Th là nguyên đơn và các bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

** Về hôn nhân*: Nguyên đơn Cầm Thị Th và bị đơn Lang Văn K kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện TX vào ngày 03/4/2018. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do vợ chồng không có con chung, tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần đứng ra dàn xếp, hòa giải nhưng

tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trước tình trạng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như vậy, hiện nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Cầm Thị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Lang Văn K.

**Về con cái*: Vợ chồng không có con chung.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 11/7 và 15/8 năm 2023 và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lang Văn K trình bày:

* Về hôn nhân: Bị đơn Lang Văn K thừa nhận như nội dung như chị Th trình bày, nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống và suy nghĩ của mỗi người là khác nhau nên dẫn đến bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng; do vợ chồng không có con chung và ít có thời gian gần gủi quan tâm đến nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay. Hiện nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

*Về con cái: Bị đơn thừa nhận vợ chồng không có con chung

*Về tài sản và công nợ: bị đơn Lang Văn K nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Cầm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Lang Văn K. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lang Văn K có nơi cư trú tại thôn YM, xã LK, huyện Thường, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Cầm Thị Th và bị đơn Lang Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có con chung, bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến cải cọ nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

04/2023 đến nay. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên vẫn có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Cầm Thị Th và bị đơn Lang Văn K đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Cầm Thị Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2.*Về con cái*: Vợ chồng không có con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự giải quyết với nhau nên HĐXX không xem xét.

2.4.Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 235, Điều 271, 273, 278 và 280 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Cầm Thị Th được ly hôn với bị đơn Lang Văn K.

2.Về tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3.Về án phí và các vấn đề khác: Nguyên đơn Cầm Thị Th phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/ 0002477, ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Cầm Thị Th đã thi hành xong về phần án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Ban Tư pháp xã Luận Khê huyện Thường Xuân, Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ